BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Số.426/BC-ĐHNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do-Hạnh phúc

Khánh Hòa,ngày 14 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC

(Báo cáo theo năm học 2019 - 2020)

I. Thông tin chung

- Tổng số cán bộ làm công tác y tế trường học : 02
- Trình độ nhân viên y tế trường học : y sỹ
- Thông tin về quản lý sức khoẻ:

Tổng số Sinh viên	Trường có thành lập Ban sức khỏe (có/không)	Trường có Phòng y tế (có/không)	Nhân viên YTTH (có/không	Trường có xây dựng kế hoạch YTTH (có/không)	Trường có lập sổ theo dõi sức khỏe (có/không)	Trường có khám sức khỏe đầu vào (có/không)	Trường có khám sức khỏe định kỳ (có/không)	Trường có Bếp ăn tập thể (có/không)
15.000	Không	Có	Có	Có	Có	Có	Không	Có

- Truyền thông giáo dục sức khỏe, tư vấn sức khỏe

TT	Nội dung và đối tượng	Hình thức	Số lượt	Số lượng người tham gia
1	Phòng chống sốt xuất huyết(SV,CBVC)	Băng rôn,tờ rơi, trang Web, phát thanh, tuyên truyền trực tiếp mỗi tuần đi kiểm tra vệ sinh...	300	15.600
2	Phòng chống bệnh viêm gan vi rút	Phát tờ rơi, góc tuyên truyền	1	2000

3	**Phòng chống bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19**	**Băng rôn,tờ rơi, trang Web, phát thanh, gửi mail, tuyên truyền trực tiếp**	**6**	**15.600**
4	**Làm nhẹ gánh ung thư**	**Góc tuyên truyền, tờ rơi sinh viên tới khám bệnh hoặc đi ngang qua đọc**	**1**	**1000**
5	**Công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh**	**Tuyên truyền trực tiếp**	**40**	**12.000**
6	**Phòng chống tai nạn thương tích, Phòng chống thuốc lá**	**Đoàn, hội, Thanh niên tình nguyện tuyên truyền trực tiếp**	**2**	**13.000**
7	**Tuyên truyền Phòng chống HIV/AIDS**	**Đoàn, hội, Thanh niên tình nguyện tuyên truyền trực tiếp**	**2**	**2000**

II. Điều kiện về cơ sở vật chất, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường. ***(Nhà trường tự đánh giá theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT quy định về công tác y tế trường học của liên bộ Y tế - Giáo dục và đào tạo)***

TT	Nội dung	Trường tự kiểm tra, đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Điều kiện về phòng học	x	
2	Điều kiện về phòng thí nghiệm	x	
3	Điều kiện về phòng tin học	x	
4	Điều kiện về bàn ghế phòng học	x	
5	Điều kiện về bàn ghế phòng thí nghiệm	x	

6	Điều kiện về bàn ghế phòng tin học	x	
7	Điều kiện về bảng phòng học	x	
8	Cường độ chiếu sáng	x	
9	Cường độ tiếng ồn	x	
10	Điều kiện về thiết bị	x	
11	Đủ nước uống	x	
12	Đủ nước sinh hoạt	x	
13	Khu vực vệ sinh riêng cho Sinh viên và giáo viên, riêng biệt cho nam và nữ	x	
14	Mỗi khu vệ sinh nhà tiêu, nhà tiểu, khu rửa tay có nước sạch, xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn	x	
15	Khu vệ sinh đảm bảo hợp vệ sinh	x	
16	Nhà tiêu, tiểu đảm bảo về số lượng	x	
17	Có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không có nước ứ đọng xung quanh trường lớp	x	
18	Có thùng chứa rác và phân loại rác thải	x	

III. Hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Sinh viên

1. Tình hình bệnh tật trong năm học 2019-2020: Trường tổ chức khám sức khỏe đánh giá phân loại đầu vào của mỗi khóa học căn cứ Quyết định số 1613/BYT-QĐ ngày 15.8.1997 của Bộ y tế về việc ban hành " Phân loại sức khỏe để khám tuyển, khám định kỳ".

Nguy cơ sức khỏe	**Số Sinh viên**										
	Suy dinh dưỡng	Thừa cân, béo phì	Bệnh răng miệng	Bệnh về mắt	Tim mạch	Hô hấp	Tâm thần - thần kinh	Bệnh cơ xương khớp	Thể lực	TMH	Da liễu
			1517	4908	444			219	1870	312	77

2. Tình hình dịch, bệnh truyền nhiễm trong năm học 2019-2020: không

Tên dịch bệnh	Tiêu chảy		Tay chân miệng		Sởi		Quai bị	
	Số vụ	Số ca	Số vụ	Số ca	Số vụ	Số ca	Số vụ	Số ca
//	//	//	//	//	//	//	//	//

3. Tai nạn thương tích trong năm học 2019-2020: không

Nguy cơ sức khỏe	Số trường hợp mắc									
	Trượt, ngã	Bỏng	Đuối nước	Điện giật	Súc vật cắn	Ngộ độc	Hóc dị vật	Cắt vào tay chân	Bị đánh	Tai nạn giao thông
//	//	//	//	//	//	//	//	//	//	//

4. Vệ sinh an toàn thực phẩm (Đối với nhà ăn tập thể/Căn tin)

TT	Nội dung	Trường tự kiểm tra, đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Nhà ăn, căng tin thông thoáng, đủ ánh sáng, cửa sổ có lưới chống chuột, ruồi nhặng, côn trùng		x
2	Nơi chế biến thức ăn được thiết kế theo nguyên tắc 1 chiều, có đủ dụng cụ chế biến, bảo quản, sử dụng riêng với thực phẩm sống và thức ăn chín		x
3	Dụng cụ chứa thức ăn và sử dụng để ăn uống được làm bằng vật liệu dễ làm vệ sinh và không thôi nhiễm yếu tố độc hại	x	
4	Có lưu mẫu thức ăn theo quy định	x	
5	Có đủ phương tiện, trang thiết bị phục vụ làm vệ sinh, khử trùng	x	
6	Có nguồn nước sạch và chỗ rửa tay với xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn	x	

7	Nhân viên nhà bếp, căng tin được tập huấn về an toàn thực phẩm		x
8	Nhân viên nhà bếp, căng tin có giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế		x
9	Người trực tiếp làm tại nhà ăn, nhà bếp có mặc trang phục bảo hộ		x
10	Ký hợp đồng với các cơ sở có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm để cung cấp suất ăn cho Sinh viên (Trường hợp trường không tự cung cấp suất ăn)		

IV. Công tác khác

1. Tiêm chủng phòng bệnh trong các chiến dịch tại trường: Không thực hiện tại trường

2. Triển khai các chương trình y tế và phong trào vệ sinh phòng bệnh tại trường

TT	Nội dung	Trường tự kiểm tra, đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Phòng chống HIV/AIDS	x	
2	Phòng chống tai nạn thương tích	x	
3	Phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm	x	
4	Phòng chống suy dinh dưỡng	Không đánh giá	
5	An toàn thực phẩm	x	
6	Phòng chống thuốc lá	x	
7	Phòng chống rượu bia	x	
8	Xây dựng Trường học nâng cao sức khỏe	x	
9	Phun hóa chất diệt côn trùng	x	

3. Hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe tại trường

TT	Nội dung	Trường tự kiểm tra, đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm	x	
2	Phòng chống ngộ độc thực phẩm	x	
3	Dinh dưỡng hợp lý	Không đánh giá	
4	Hoạt động thể lực nâng cao sức khỏe	x	
5	Phòng chống tác hại thuốc lá	x	
6	Phòng chống tác hại rượu bia	x	
7	Phòng chống bệnh, tật học đường	x	
8	Chăm sóc răng miệng	Không đánh giá	
9	Phòng chống các bệnh về mắt	x	
10	Phòng chống tai nạn thương tích	x	
11	Khác *(ghi rõ)*		

V. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai công tác y tế trường học

VI. Đề xuất. Kiến nghị của trường:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Trần Doãn Hùng

Người báo cáo

Trần Thị Hiền Mai

Nơi nhận:
- TTKSBT
- Lưu VT, TTPVTH